

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HD  
TỈNH HD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST.  
Ngày: 15 - 02 - 2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD - TỈNH HD**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích Nga.
2. Bà Phạm Thị Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/HSST-QĐ ngày 11/02/2022 đối với bị cáo:

**Vũ Minh T-** sinh năm: 1998 tại Hải Dương; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: số 6/6 Nguyễn Thượng Mẫn, phường Nguyễn Trãi, thành phố HD, tỉnh HD; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Danh H - sinh năm: 1964 và bà Thạch Thị M - sinh năm: 1963.

*Tiền án: không.*

*Tiền sự:*

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 02/QĐ-XPHC ngày 09/12/2020 của Công an phường Nguyễn Trãi, thành phố HD xử phạt Tâm số tiền 750.000 đồng về hành vi ném cốc thủy tinh vào nhà của người khác (*Tâm chưa nộp phạt*).

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 71/QĐ-XPHC ngày 05/02/2021 của Công an thành phố HD g xử phạt Tâm số tiền 1.500.000 đồng về hành vi chiếm đoạt tài sản (*Tâm chưa nộp phạt*).

Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trãi, thành phố HD về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Vũ Minh T, thời hạn 04 tháng 15 ngày, kể

từ ngày 16/12/2020 (Tâm đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào ngày 01/5/2021).

**Biện pháp ngăn chặn:** Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh HD. Bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Vương Quốc Tr, sinh năm: 1995.

ĐKHKT: số 89 Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, thành phố HD.

Nơi cư trú: số 6/36 phố Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Bình, thành phố HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Vương Thị Lan Ph, sinh năm: 1974.

ĐKHKT: số 89 Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, thành phố HD.

Nơi cư trú: số 6/36 phố Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Bình, thành phố HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: khu Đông Quan, phường Tân Hưng, thành phố HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: số 16 phố Đào Đạo, phường Bình Hàn, thành phố HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Vương Cát Ch, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: số 19/142 phố Bình Lộc, phường Tân Bình, thành phố HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Minh T và anh Vương Quốc Tr là bạn. Ngày 29/10/2020, anh Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen - bạc, biển số 34B1-905.82 (anh Tr mượn của mẹ để là bà Vương Thị Lan Ph) đến phòng trọ của T ở ngõ 42 Phan Bội Châu, phường Cẩm Thượng, thành phố HD để chơi. Khoảng 19h00' ngày 01/11/2020, T hỏi anh Tr: “cho anh mượn xe đi sinh nhật, tí anh về”, anh Tr đồng ý. T điều khiển xe mô tô mượn của anh Tr chở bạn gái là chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1995, ở khu Đông Quan, phường Tân Hưng, thành phố HD đi sinh nhật bạn. Đến 23 giờ 00' cùng ngày, sau khi chở chị A về nhà, trên đường đi về nhà trọ của mình, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định mang xe mô tô của anh Tr đi cầm cố. T khai mang xe mô tô trên đến nhà anh Nguyễn Anh Đ ở ngõ 78 Quán Thánh (nay là phố Đào Đạo), phường Bình Hàn, thành phố HD cầm cho anh Đ lấy số tiền 4.000.000 đồng và đi chơi tiếp. Sáng ngày 03/11/2020, anh Tr cùng bà Ph đến phòng trọ của T để đòi xe thì T nói dối rằng: “xe cháu để ở nhà người quen, để cháu với thằng Tr đi lấy xe về” nhưng bà Ph không đồng ý cho anh Tr đi cùng. Mặc dù không có tiền để chuộc xe nhưng T vẫn nói với anh Tr và bà Ph là cứ đi về trước, T sẽ đi lấy xe và mang đến nhà trả. Sau đó, do không có tiền để chuộc xe nên T nói với anh Tr là đã cầm cố xe mô tô trên cho

anh Đ ở ngõ 78 Quán Thánh, thành phố HD rồi cho anh Tr số điện thoại của anh Đ để anh Tr liên hệ chuộc xe nhưng anh Tr không chuộc. Sau đó, do bà Ph nhiều lần đến nhà tìm T để đòi xe nên T nói dối bà Ph là do anh Tr nhờ T cầm cố xe lấy tiền ăn chơi, mục đích để bà Ph không đòi xe nữa. Ngày 13/5/2021, anh Vương Quốc Tr có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố HD xác định: Giá trị của 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen - bạc, biển số 34B1- 905.82 là: 4.850.000đ (Bốn triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen - bạc, biển số: 34B1 - 905.82 là tài sản của bà Vương Thị Lan Ph, T khai cầm cố cho anh Nguyễn Anh Đ. Quá trình điều tra, anh Đ khai không nhớ có nhận cầm cố xe mô tô trên với T hay không và hiện tại anh Đ không quản lý xe mô tô trên nên không thu giữ được. Công an thành phố HD đã tiến hành thông báo truy tìm vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) USB chứa nội dung buổi hỏi cung bị cáo Vũ Minh T vào ngày 19/10/2021 là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Vương Thị Lan Ph yêu cầu Tâm bồi thường giá trị chiếc xe là 10.000.000 đồng. Ngày 06/9/2021, T đã bồi thường 7.500.000 đồng, còn lại 2.500.000 đồng, bà Ph yêu cầu T tiếp tục bồi thường.

Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá, về vật chứng và về trách nhiệm dân sự.

Do đang bị Covid nên bị cáo T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, giữ nguyên lời khai đã khai trong quá trình điều tra và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nhất trí bồi thường giá trị chiếc xe mô tô đã chiếm đoạt là 10.000.000 đồng cho bà Ph, bị cáo đã bồi thường cho bà Ph 7.500.000 đồng, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bà Ph số tiền còn lại là 2.500.000 đồng và mong Tòa án chấp nhận nguyện vọng của bị cáo.

Bị hại anh Vương Quốc Tr có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh đề nghị bị cáo bồi thường tiếp cho mẹ anh là bà Vương Thị Lan Ph số tiền 2.500.000 đồng, ngoài ra, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vương Thị Lan Ph có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bà trình bày bị cáo T và bà đã thỏa thuận bồi thường giá trị chiếc xe mô tô trên là 10.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường cho bà 7.500.000 đồng nên bà yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường cho bà số tiền còn lại là 2.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKSTPHD ngày 10/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo Vũ Minh T về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Vũ Minh T phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Về hình phạt chính: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Minh T từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2021. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng; Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Vũ Minh T phải bồi thường tiếp cho bà Vương Thị Lan P số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*). Về xử lý vật chứng: 01 (*một*) USB chứa nội dung buổi hỏi cung bị cáo Vũ Minh T vào ngày 19/10/2021 được lưu trong hồ sơ vụ án. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Vũ Minh T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trên cơ sở đơn trình báo và lời khai của bị hại, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản về việc sao chép và quản lý hình ảnh ghi lại từ camera, biên bản định giá tài sản, kết luận định giá tài sản và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/11/2020, tại phòng trọ của Vũ Minh T ở ngõ 42 Phan Bội Châu, phường Cẩm Thượng, thành phố HD, T mượn anh Vương Quốc Tr một xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu đen bạc, biển số 34 B1- 905.82, trị giá 4.850.000đ (*Bốn triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng*), xe là tài sản của bà Vương Thị Lan Ph là mẹ đẻ của anh Tr để đi sinh nhật bạn. Sau đó, đến khoảng 23 giờ 00' cùng ngày, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt và mang xe mô tô trên đi cầm cố lấy số tiền 4.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình sau khi mượn được xe mô tô trên của anh Tr đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe rồi mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, nói dối anh Tr và bà Ph, không có khả năng trả lại xe cho anh Tr là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trị giá chiếc xe mô tô của anh Tr là 4.850.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài*

sản” và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất lòng tin trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo có 03 tiền sự đến nay chưa được xóa tiền sự nên bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả trả cho bà Ph số tiền 7.500.000 đồng và cũng trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b; s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật nhưng vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Đối với anh Nguyễn Anh Đ, tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định anh Đ nhận cầm cố của bị cáo T và không biết xe mô tô của T là tài sản do người khác phạm tội mà có; chị Nguyễn Thị A không biết việc T mượn xe của anh Tr sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Tr và mang xe đi cầm cố nên không có căn cứ xử lý.

Đối với việc bị cáo T khai nhận cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen - bạc, biển số 34B1- 905.82 cho anh Nguyễn Anh Đ. Qua xác minh, anh Đ không thừa nhận việc đã nhận cầm cố của T chiếc xe trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ đề cập hình thức xử lý sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen - bạc, biển số: 34B1 - 905.82 là tài sản của bà Vương Thị Lan Ph, T khai cầm cố cho anh Nguyễn Anh Đ. Quá trình điều tra, anh Đ khai không nhớ có nhận cầm cố xe mô tô trên với T hay không và hiện tại anh Đ không quản lý xe mô tô trên nên không thu giữ được. Công an thành phố HD đã tiến hành thông báo truy tìm vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) USB chứa nội dung buổi hỏi cung bị cáo Vũ Minh T vào ngày 19/10/2021 là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Vương Thị Lan Ph yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị chiếc xe là 10.000.000 đồng. Ngày 06/9/2021, T đã bồi thường 7.500.000 đồng cho bà Ph, còn lại 2.500.000 đồng, bà Ph yêu cầu T tiếp tục bồi thường. Bị cáo T cũng nhất trí bồi thường số tiền còn lại cho bà Ph, do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường của bà Ph là có căn cứ nên cần buộc bị cáo T phải tiếp tục bồi thường cho bà Ph số tiền còn lại là 2.500.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự và bị cáo phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo phải bồi thường tiếp cho bà Ph số tiền 2.500.000 đồng trị giá chiếc xe mô tô của bà Ph nên bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Vũ Minh T phạm tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*.

Xử phạt bị cáo Vũ Minh T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2021.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Vũ Minh T phải bồi thường tiếp cho bà Vương Thị Lan Ph số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại bà Vương Thị Lan Ph có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường nêu trên nếu bị cáo chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

**3. Về xử lý vật chứng:** 01 (một) USB chứa nội dung buổi hỏi cung bị cáo Vũ Minh Tâm vào ngày 19/10/2021 được lưu trong hồ sơ vụ án.

**4. Về án phí:** buộc bị cáo Vũ Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDTP.HD;
- VKSND tỉnh HD;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố HD;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố HD ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh HD ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD;
- Chi cục THADS TP.HD;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Thúy Hạnh**